

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 1-3-2022

Về việc “Tranh chấp chia
tài sản sau khi ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung và bà Trần Kim Phụng;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 12 năm 2021 và ngày 01 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021, thông báo mở phiên tòa số 120/TB-TA ngày 19 tháng 11 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 15/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 13/TB-TA ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hương Nh, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1 khu phố TB, thị trấn TB, huyện BD, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1968 (có mặt ngày 29/12/2021, vắng mặt ngày 01/3/2022)

Địa chỉ: Tổ 1 ấp TK, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thị xã BL;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Hồng V, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BL (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Tô Mạnh H, sinh năm 1980, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã BL (xin vắng mặt)

- Bà Xuân Thị M, sinh năm 1936 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1 ấp TK, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

- Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1978 (có mặt ngày 29/12/2021, vắng mặt ngày 01/3/2022)

Địa chỉ: Tổ 3 ấp Thanh Tuấn, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

4. Người làm chứng:

- Anh Đào Đình L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 86, tổ 10 QL 1A, phường TP, Quận X, Tp. Hồ Chí Minh

- Chị Lê Thị M, sinh năm 1950

Địa chỉ: Tổ 2 ấp TK, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Hương Nh trình bày:

Trước đây giữa chị và anh Vũ Văn H là vợ chồng, do cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn nên chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã BL giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn H. Tại bản án số 08/HNGĐ-ST ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long đã quyết định: Về quan hệ hôn nhân, chị Trần Thị Hương Nh được ly hôn với anh Vũ Văn H. Về con chung, giao con chung tên Vũ Hoài Th cho chị Trần Thị Hương Nh trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị và anh Vũ Văn H không thỏa thuận phân chia tài sản được nên vào tháng 8 năm 2019, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn, được Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử theo bản án số 25/HNGĐ-ST ngày 22/11/2019. Bản án sơ thẩm bị anh Vũ Văn H kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước kháng nghị, bản án số 02/HNGĐ-PT ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước hủy bản án sơ thẩm số 25/HNGĐ-ST và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã BL xét xử lại.

Sau khi thụ lý lại, chị đã rút đơn khởi kiện do chị và anh Vũ Văn H đã thỏa thuận phân chia tài sản, cụ thể: Đã chuyển nhượng thửa đất số 81, tờ bản đồ số 25, diện tích 331 m² tọa lạc tại ấp ĐT, xã LT, huyện LN do UBND huyện LN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vũ Văn H, giá chuyển nhượng 1.100.000.000 đồng, đã trả nợ cho anh Nguyễn Văn Kh 500.000.000 đồng, trả cho bà Hoàng Thị M 100.000.000 đồng, trả số tiền 370.000.000 đồng cho bà Xuân Thị M. Tại phiên tòa, chị Hương Nh thống nhất với ý kiến của anh Vũ Văn H về việc anh Vũ Văn H trả cho cháu Nguyễn Thị Châu L 25.000.000 đồng, anh Đào Đình L giữ lại số tiền 40.000.000 đồng do chưa hoàn tất thủ tục sang tên, hiện anh Vũ Văn H đang còn giữ số tiền 45.000.000 đồng. Do đó chị yêu cầu được chia $\frac{1}{2}$ số tiền còn lại 85.000.000 đồng sau khi chuyển nhượng thửa đất số 81.

Các tài sản khác không thỏa thuận được gồm:

- Trên thửa đất số 746, tờ bản đồ số 6, diện tích đất 5103,4 m² tọa lạc tại ấp TK, xã TL, thị xã Bình Long (gọi tắt là thửa đất số 746) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Xuân Thị M có căn nhà xây cấp 4, diện tích khoảng 180m² do chị và anh Vũ Văn H xây dựng vào năm 2013. Chị Hương Nh đồng ý giao cho anh Vũ Văn H quản lý, sử dụng căn nhà và yêu cầu anh Vũ Văn H hoàn lại $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà theo biên bản định giá của Hội đồng định giá.

- Thửa đất số 605, tờ bản đồ số 06, diện tích 1038 m² tọa lạc ấp TK, xã TL, thị xã Bình Long do UBND huyện Bình Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vũ Văn H (gọi tắt là thửa đất số 605). Chị đã nộp bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Chi cục thi hành án để đảm bảo thi hành án các khoản nợ của anh Vũ Văn H. Chị Hương Nh yêu cầu được chia $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng thửa đất số 605 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, chị yêu cầu được nhận bằng tiền.

- Về nợ: Anh Vũ Văn H nợ anh Nguyễn Văn Kh số tiền 1.082.250.000 đồng, đã trả được 500.000.000 đồng, còn nợ 582.250.000 đồng. Sự việc này đã được giải quyết tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2017/QĐST-DS ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long và quyết định thi hành án theo yêu cầu số 185/QĐ-CCTHADS ngày 29/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long. Chị đồng ý chịu trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ là 291.125.000 đồng.

Nợ Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bình Long 150.000.000 đồng. Chị đã trả cho Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, nên chị yêu cầu anh Vũ Văn H phải trả lại cho chị $\frac{1}{2}$ số tiền nợ vay của Ngân hàng mà anh Văn Hùng phải có nghĩa vụ trả nợ cùng chị.

Tại phiên tòa chị Hương Nh thống nhất với ý kiến của anh Vũ Văn H là: đã trả số tiền 100.000.000 đồng cho bà Hoàng Thị M, trả số tiền 370.000.000 đồng cho bà Xuân Thị M, trả cho cháu Nguyễn Thị Châu L 25.000.000 đồng, anh Đào Đình L

giữ lại số tiền 40.000.000 đồng do chưa hoàn tất thủ tục sang tên, hiện anh Vũ Văn H đang giữ số tiền 45.000.000 đồng.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Văn H trình bày: Chị Hương Nh khởi kiện yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 746 thì anh không đồng ý chia cho chị Hương Nh, chị Hương Nh cứ về tháo dỡ được cái gì thì mang đi. Anh cũng không đồng ý chia cho chị Hương Nh $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng thửa đất số 605, vì đây là đất của người em trai do anh đứng tên dùm.

Tại phiên tòa ngày 29 tháng 12 năm 2021, anh Vũ Văn H thống nhất với chị Hương Nh một số vấn đề như: Sau khi ly hôn, anh và chị Hương Nh đã chuyển nhượng thửa đất số 81, tờ bản đồ số 25, diện tích 331 m² tọa lạc tại ấp ĐT, xã LT, huyện LN do UBND huyện LN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vũ Văn H, giá chuyển nhượng 1.100.000.000 đồng, đã trả nợ cho anh Nguyễn Văn Kh 500.000.000 đồng, trả cho bà Hoàng Thị M (mẹ ruột chị Hương Nh) 100.000.000 đồng, trả cho bà Xuân Thị M số tiền 370.000.000 đồng.

Ngoài ra anh Vũ Văn H trả cho người môi giới 20.000.000 đồng, trả cho cháu Nguyễn Thị Châu L 25.000.000 đồng, anh Đào Đình L giữ lại số tiền 40.000.000 đồng do chưa hoàn tất thủ tục sang tên, hiện anh Vũ Văn H đang giữ số tiền 45.000.000 đồng.

Năm 2014, anh có vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thanh Phú, thị xã Bình Long nhưng anh đã trả tiền năm 2015, anh không đồng ý hoàn lại cho chị Hương Nh $\frac{1}{2}$ số tiền 150.000.000 đồng. Về số tiền nợ anh Nguyễn Văn Kh số tiền 1.082.250.000 đồng, anh Vũ Văn H đã trả được 500.000.000 đồng, còn nợ 582.250.000 đồng. Chị Hương Nh đồng ý chịu trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ là 291.125.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Kh thì anh đồng ý.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Kh trình bày:

Anh Vũ Văn H có nợ anh số tiền 1.082.250.000 (Một tỷ, không trăm tám mươi hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng. Sự việc này đã được giải quyết tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2017/QĐST-DS ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long và quyết định thi hành án theo yêu cầu số 185/QĐ-CCTHADS ngày 29/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

Anh Vũ Văn H đã trả cho anh số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, hiện đang còn thiếu 582.250.000 đồng. Do đó, anh không có yêu cầu độc lập trong vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Hương Nh, do sự việc này đang được cơ quan thi hành án giải quyết và đề nghị Tòa án cho vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Xuân Thị M trình bày:

Bà là mẹ ruột anh Vũ Văn H. Trong thời kỳ hôn nhân, anh Vũ Văn H và chị Hương Nh có vay của vợ chồng bà số tiền 370.000.000 đồng. Sau khi ly hôn, anh Vũ

Văn H đã trả cho vợ chồng bà số tiền 200.000.000 đồng, còn nợ 170.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh Vũ Văn H nói đã trả hết cho vợ chồng bà số tiền 370.000.000 đồng thì cứ theo ý kiến của anh Vũ Văn H, bà cũng không có ý kiến. Đối với căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 746 do anh Vũ Văn H, chị Hương Nh xây dựng trong thời kỳ hôn nhân. Bà không có ý kiến gì về việc chị Hương Nh yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà này.

Khi đang trong thời kỳ hôn nhân, anh Vũ Văn H và chị Trần Thị Hương Nh cùng vay số tiền 150.000.000 đồng của Ngân hàng Nông nghiệp nhưng không có tiền trả khi đến hạn. Do đó ngày 29/7/2015 bà và chị Hương Nh đến nhà chị Lê Thị M để vay số tiền 150.000.000 đồng, vay không thời hạn, lãi suất 0,10%/tháng. Chị Hương Nh và bà đã mang giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 605, tờ bản đồ số 06, diện tích 1038m² tọa lạc tại ấp TK, xã TL, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước để bảo đảm cho khoản vay số tiền 150.000.000 đồng của chị Lê Thị M. Khi vay tiền thì chị Hương Nh và bà cùng ký tên vay, mục đích vay là để trả nợ Ngân hàng.

Bà không có yêu cầu độc lập trong vụ án này và hiện nay bà đã cao tuổi (84 tuổi) đi lại khó khăn, bà đề nghị Tòa án cho vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị M trình bày:

Bà là mẹ ruột chị Hương Nh. Trong thời kỳ hôn nhân, anh Vũ Văn H và chị Hương Nh có vay của vợ chồng bà số tiền 100.000.000 đồng. Khi chị Hương Nh viết đơn khởi kiện thì chị Hương Nh, anh Vũ Văn H còn thiếu nợ bà số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Sau đó chị Hương Nh đã trả hết tiền cho bà. Hiện nay, anh Vũ Văn H và chị Hương Nh không còn nợ tiền bà. Bà đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hiện nay bà đã lớn tuổi, đi lại khó khăn nên đề nghị Tòa án cho vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị xã Bình Long, anh Tô Mạnh H trình bày:

Hộ ông Vũ Văn H được Ủy ban nhân dân huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02854 ngày cấp 13/02/2009, thửa đất số 605, tờ bản đồ 06, diện tích 1038m² trong đó có 100m², 938 m² đất trồng cây lâu năm. Thửa đất có nguồn gốc ban đầu là thửa 412, tờ bản đồ số 06 do ông Phạm Văn Nguồn đứng tên được UBND huyện Bình Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02838 ngày 21/01/2009, diện tích 2662 m² trong đó 400m² đất ở nông thôn, 2262 m² đất trồng cây lâu năm. Sau được tách thành thửa 605 và 606 tờ bản đồ số 06, thửa 605 chuyển nhượng cho hộ anh Vũ Văn H. Hồ sơ gồm có: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất 412, 605, 606 tờ bản đồ số 06; giấy chứng minh nhân, sổ hộ khẩu, tờ khai thuế thu nhập cá nhân, tờ khai lệ phí trước bạ nhà đất, biên bản xác minh vị trí hạng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 60, quyền số 01 TP/CC-SCT-HĐGD do UBND xã TL chứng thực ngày 22/01/2009, đơn

xin tách thửa, hợp thửa đất, trích đo bản đồ địa chính thửa đất số 412, tờ bản đồ số 06 tại ấp TK, xã TL ngày 03/02/2009.

Qua kiểm tra các hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 605, tờ bản đồ số 06 đã cấp cho hộ ông Vũ Văn H, về trình thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND huyện Bình Long đã thực hiện đúng quy định pháp luật về đất đai, hồ sơ đầy đủ theo quy định pháp luật.

* Người làm chứng anh Đào Đình L trình bày: Anh là người nhận chuyển nhượng thửa đất số 81 của anh Vũ Văn H, chị Trần Thị Hương Nh. Trước đó (anh không nhớ thời gian) anh đã đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng cho anh Vũ Văn H, chị Trần Thị Hương Nh cùng nhận tiền. Sau đó, anh phát hiện thửa đất số 81 bị Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu. Do đó ngày 15/7/2020 vợ chồng anh và anh Vũ Văn H, chị Trần Thị Hương Nh, anh Nguyễn Văn Huyền (chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long) cùng đến Văn phòng công chứng Vi Văn Tiến thực hiện việc ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 81 với giá chuyển nhượng 1.100.000.000 (Một tỷ, một trăm triệu) đồng. Vợ chồng anh đã giao số tiền chuyển nhượng đất cho anh Vũ Văn H, chị Hương Nh. Anh chỉ còn giữ lại 40.000.000 đồng của anh Vũ Văn H, chị Hương Nh, không phải số tiền 100.000.000 đồng như lời anh Vũ Văn H trình bày.

* Người làm chứng chị Lê Thị M trình bày: Chị là hàng xóm với anh Vũ Văn H, chị Trần Thị Hương Nh. Chị Hương Nh, bà Xuân Thị M có hỏi vay số tiền 150.000.000 đồng của chị để trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bình Long do anh Vũ Văn H, chị Hương Nh vay nhưng không có tiền trả thì chị đồng ý. Ngày 29/7/2015, chị Hương Nh và bà Xuân Thị M đến nhà chị để vay số tiền 150.000.000 đồng, vay không thời hạn, lãi suất 0,10%/tháng và chị Hương Nh, bà Xuân Thị M đã mang giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 605, tờ bản đồ số 06, diện tích 1038m² tọa lạc tại ấp TK, xã TL, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước để bảo đảm cho khoản vay số tiền 150.000.000 đồng. Khi vay tiền thì chị Hương Nh, bà Xuân Thị M cùng ký tên vay, mục đích vay là để trả nợ Ngân hàng. Sau đó chị Hương Nh đã trả cho chị số tiền 150.000.000 đồng và chị đã trả cho chị Hương Nh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 605, nên chị không còn giữ bản gốc giấy vay tiền nữa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27, Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hương Nh, cụ thể:

- Giao anh Vũ Văn H quản lý, sử dụng căn nhà trên thửa đất số 746, buộc anh Vũ Văn H hoàn lại $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà theo biên bản định giá của Hội đồng định giá.

- Giao cho anh Vũ Văn H được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 605, tờ bản đồ số 06. Buộc anh Vũ Văn H có trách nhiệm thanh toán cho chị Trần Thị Hương Nh $\frac{1}{2}$ giá trị quyền sử dụng thửa đất số 605 tương đương số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm triệu đồng).

- Buộc anh Vũ Văn H có trách nhiệm thanh toán lại cho chị Hương Nh số tiền 75.000.000 đồng do chị Hương Nh đã trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc anh Vũ Văn H chia cho chị Hương Nh $\frac{1}{2}$ số tiền 45.000.000 đồng còn lại sau khi chuyển nhượng thửa đất số 81.

- Ghi nhận ý kiến của chị Hương Nh về việc chị Hương Nh đồng ý trả $\frac{1}{2}$ số tiền 582.250.0000 đồng cho anh Nguyễn Văn Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Hương Nh khởi kiện anh Vũ Văn H yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Vũ Văn H hiện cư trú tại địa chỉ tổ 1 ấp TK, xã TL, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Anh Tô Mạnh H, anh Nguyễn Văn Kh, bà Xuân Thị M, bà Hoàng Thị M xin xét xử vắng mặt. Anh Vũ Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị đơn anh Vũ Văn H theo quy định pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về yêu cầu chia quyền sử dụng đất: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hương Nh trình bày thửa đất số 605 có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn Nguôn trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Hương Nh và anh Vũ Văn H. Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn H trình bày nguồn gốc thửa đất do một mình anh nhận

chuyển nhượng của ông Phạm Văn Nguôn, là tài sản riêng của anh nên anh không đồng ý chia cho chị Hương Nh $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng thửa đất và cung cấp bản photo sổ hộ khẩu hộ ông Vũ Văn Linh, giấy sang nhượng đất giữa ông Phạm Văn Nguôn và anh Vũ Văn H để chứng minh sổ hộ khẩu không có tên chị Hương Nh, giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất chỉ do một mình anh Vũ Văn H nhận chuyển nhượng. Tại phiên tòa, anh Vũ Văn H cho rằng thửa đất số 605 là của người em trai tên Vũ Văn Lênh, nguồn tiền do anh Vũ Văn Lênh đi xe Bắc - Nam, nhờ anh Vũ Văn H mua đất và đứng tên dùm. Tuy nhiên, anh Vũ Văn H không cung cấp thông tin địa chỉ của anh Vũ Văn Lênh và tài liệu, chứng cứ thể hiện anh Vũ Văn Lênh nhờ anh đứng tên dùm thửa đất.

Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hộ ông Phạm Văn Nguôn và hộ ông Vũ Văn H vào ngày 22/01/2009 thể hiện anh Vũ Văn H đại diện cho hộ gia đình nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chứ không phải một mình anh Vũ Văn H nhận chuyển nhượng. Anh Vũ Văn H, chị Hương Nh đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/1994 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hòa, huyện LN, tỉnh Sông Bé đến ngày 23/4/2019 thì ly hôn. Như vậy thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đang trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Vũ Văn H, chị Hương Nh, vì vậy đây là quyền sử dụng đất phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Vũ Văn H, chị Hương Nh. Đồng thời tại phiên tòa, chị Hương Nh cung cấp bản tự khai của anh Vũ Văn Lênh (có chứng thực chữ ký của Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình) thể hiện anh Vũ Văn Lênh không có nhờ anh Vũ Văn H đứng tên mua thửa đất số 605, anh Vũ Văn Lênh không có công sức đóng góp gì trong thửa đất số 605. Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “.....*Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân.....*

Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng. Trong trường hợp không có căn cứ để chứng minh tài sản mà vợ, chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì tài sản đó được coi là tài sản chung”.

Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định thửa đất số 605 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị Hương Nh và anh Vũ Văn H. Chị Hương Nh khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là có căn cứ. Tại phiên tòa, chị Hương Nh thống nhất giao toàn bộ thửa đất số 605 cho anh Vũ Văn H quản lý, sử dụng và yêu cầu anh Vũ Văn H trả giá trị $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng thửa đất bằng tiền. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hương Nh, giao cho anh Vũ Văn H được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 605. Căn cứ biên bản của Hội đồng định giá xác định giá trị thửa đất số 605 theo giá thị trường tại thời điểm định giá là 2.600.000.000 đồng, do đó buộc anh Vũ Văn H có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Hương Nh $\frac{1}{2}$ giá trị quyền sử dụng thửa đất, tương đương số tiền 1.300.000.000 đồng.

- Về yêu cầu chia giá trị căn nhà cấp 4. Chị Hương Nh cho rằng căn nhà cấp 4 được chị Hương Nh, anh Vũ Văn H xây dựng năm 2013 khi đang trong thời kỳ hôn nhân. Anh Vũ Văn H không đồng ý chia $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 746 cho chị Hương Nh, chị Hương Nh cứ về tháo dỡ được cái gì thì mang đi. Xét thấy tại phiên tòa, các đương sự thống nhất căn nhà cấp 4 được xây dựng vào năm 2013 (trên thửa đất 746 mang tên Xuân Thị M) và đang trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Vũ Văn H, chị Hương Nh nên Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của anh Vũ Văn H, chị Hương Nh. Theo kết quả định giá thì căn nhà cấp 4 gắn liền với thửa đất số 746 có đơn giá 4.500.000 đồng/m² x diện tích 155,8 m² x khấu hao còn 85% giá trị sử dụng = 595.935.000 đồng. Chị Hương Nh đồng ý giao cho anh Vũ Văn H quản lý, sử dụng căn nhà và yêu cầu anh Vũ Văn H hoàn lại $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà, tính thành tiền là 297.967.500 đồng. Đối với các công trình phụ trên thửa đất số 746, chị Hương Nh không tranh chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nợ chung: Anh Vũ Văn H, chị Hương Nh đều thống nhất trình bày, sau khi ly hôn thì anh Vũ Văn H, chị Hương Nh cùng chuyển nhượng thửa đất số 81 giá 1.100.000.000 đồng và trả nợ cho anh Nguyễn Văn Kh 500.000.000 đồng, trả cho bà Hoàng Thị M 100.000.000 đồng, trả cho bà Xuân Thị M 370.000.000 đồng. Sự việc này được hai bên đương sự thừa nhận, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là chứng cứ không phải chứng minh. Tại phiên tòa, chị Hương Nh thống nhất với ý kiến của anh Vũ Văn H về số tiền anh Vũ Văn H trả cho cháu Nguyễn Thị Châu L 25.000.000 đồng, anh Đào Đình L giữ lại số tiền 40.000.000 đồng do chưa hoàn tất thủ tục sang tên, hiện anh Vũ Văn H đang giữ số tiền 45.000.000 đồng.

Như vậy, sau khi chuyển nhượng thửa đất số 81 và trả các khoản nợ thì anh Vũ Văn H hiện đang giữ số tiền 45.000.000 đồng, nên yêu cầu khởi kiện của chị Hương Nh về yêu cầu anh Vũ Văn H chia $\frac{1}{2}$ số tiền 45.000.000 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Vũ Văn H thanh toán cho chị Hương Nh số tiền 22.500.000 đồng. Về số tiền 40.000.000 đồng, anh Đào Đình L giữ lại do chưa hoàn tất thủ tục sang tên thửa đất số 81. Xét thấy, việc anh Đào Đình L giữ lại số tiền 40.000.000 đồng là để bảo đảm cho việc hoàn tất thủ tục sang tên thửa đất số 81. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với 40.000.000 đồng, các đương sự có thể khởi kiện một vụ án khác để giải quyết khi có yêu cầu.

Về khoản nợ 582.250.000 đồng của anh Nguyễn Văn Kh, sự việc này đã được giải quyết tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2017/QĐST-DS ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long và quyết định thi hành án theo yêu cầu số 185/QĐ-CCTHADS ngày 29/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long nên Hội đồng xét xử không giải quyết lại. Chị Hương Nh đồng ý chịu trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền 582.250.000 đồng cùng với anh Vũ Văn H, nên ý kiến của chị Hương Nh được Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị đề nghị cản trừ vào các khoản tiền anh Vũ Văn H có nghĩa vụ trả cho chị để trừ vào số tiền phải trả cho anh Nguyễn Văn Kh. Xét thấy, ý kiến của chị Hương Nh không thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì Tòa án không cản trở nghĩa vụ thi hành án cho đương sự, trong quá trình thi hành án các bên có quyền thoả thuận về thời hạn, phương thức thanh toán.

Về khoản tiền 370.000.000 đồng nợ bà Xuân Thị M, tại phiên tòa anh Vũ Văn H và chị Hương Nh thống nhất đã trả khoản nợ này cho bà Xuân Thị M nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, chị Hương Nh rút yêu cầu khởi kiện về khoản nợ 100.000.000 đồng của bà Hoàng Thị M nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã Bình Long 150.000.000 đồng. Anh Vũ Văn H không thừa nhận khoản vay Ngân hàng 150.000.000 đồng nên không đồng ý hoàn lại cho chị Hương Nh số tiền 75.000.000 đồng. Chị Hương Nh trình bày, do không có tiền trả khoản vay 150.000.000 đồng vay Ngân hàng nên chị vay tiền nóng bên ngoài xã hội để trả cho Ngân hàng và rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về. Sau đó vào ngày 29/7/2015 chị Hương Nh cùng với bà Xuân Thị M đến gặp chị Lê Thị M để vay số tiền 150.000.000 đồng và giao cho chị Lê Thị M giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 605 để bảo đảm vay số tiền này và dùng số tiền vay của chị Lê Thị M trả cho khoản vay nóng bên ngoài xã hội.

Xét thấy lời khai của chị Hương Nh phù hợp với lời khai của chị Lê Thị M, bà Xuân Thị M về nguồn tiền để trả số tiền 150.000.000 đồng cho Ngân hàng và thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 605 thể hiện việc thế chấp và đăng ký thế chấp, xóa thế chấp vay tiền trong nhiều năm, trong đó thể hiện ngày 30-7-2014 thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng ngày 29-7-2014 giữa anh Vũ Văn H, chị Hương Nh và Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã Bình Long. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định, đây là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Hương Nh, anh Vũ Văn H. Ngày 29-7-2015 chị Hương Nh đã tắt toán khoản vay 150.000.000 đồng cho Ngân hàng nên anh Vũ Văn H có trách nhiệm thanh toán lại cho chị Hương Nh $\frac{1}{2}$ số tiền nợ là 75.000.000 đồng.

[4] Chi phí định giá, thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc: Chi phí định giá, thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng và chi phí đo đạc số tiền 3.389.070 đồng. Do yêu cầu được chấp nhận một phần nên anh Vũ Văn H, chị Trần Thị Hương Nh mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ tiền chi phí theo quy định tại các Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị Hương Nh, anh Vũ Văn H phải chịu tương ứng với phần tài sản được chia.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 192, Điều 147, Điều 165, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 233, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27, Điều 33, Điều 37, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hương Nh đối với anh Vũ Văn H về việc tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn.

Giao cho anh Vũ Văn H được quyền quản lý, sử dụng căn nhà cấp 4, diện tích 155,8 m² trị giá 595.935.000 (Năm trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn) đồng, trên thửa đất số 746, tờ bản đồ số 6, diện tích đất 5103,4 m² tọa lạc tại ấp TK, xã TL, thị xã Bình Long do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Xuân Thị M.

Giao cho anh Vũ Văn H được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 605, tờ bản đồ số 06, diện tích 1038 m² (trong đó diện tích đất ở nông thôn 100m², đất trồng cây lâu năm 938 m²) tọa lạc ấp TK, xã TL, thị xã Bình Long do UBND huyện Bình Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 050510 ngày 13/02/2009 cho hộ anh Vũ Văn H, trị giá 2.600.000.000 đồng (Hai tỷ, sáu trăm triệu đồng).

Anh Vũ Văn H có trách nhiệm thanh toán cho chị Trần Thị Hương Nh $\frac{1}{2}$ giá trị quyền sử dụng thửa đất số 605, tờ bản đồ số 06, diện tích 1038 m² với số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm triệu đồng).

Anh Vũ Văn H có trách nhiệm thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà cấp 4 cho chị Trần Thị Hương Nh với số tiền 297.967.000 (Hai trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng.

Anh Vũ Văn H có trách nhiệm thanh toán cho chị Hương Nh số tiền 97.500.000 (Chín mươi bảy triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Tổng cộng 1.695.467.000 (Một tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hương Nh về việc yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn đối với số tiền 100.000.000 đồng nợ bà Hoàng Thị M.

Ghi nhận ý kiến tự nguyện của chị Trần Thị Hương Nh đồng ý chịu trách nhiệm trả số tiền 291.125.000 (Hai trăm chín mươi một triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn) đồng cùng với anh Vũ Văn H cho anh Nguyễn Văn Kh.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Chi phí định giá, thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng và chi phí đo đạc số tiền 3.389.070 đồng, tổng cộng 5.389.070 đồng. Chị Trần Thị Hương Nh đã nộp số tiền này nên anh Vũ Văn H có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Trần Thị Hương Nh số tiền 2.694.535 đồng.

- Chị Trần Thị Hương Nh phải chịu 62.865.000 (Sáu mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng án phí có giá ngạch tương ứng với tài sản được chia, được trừ vào số tiền 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001668, quyền số 0034 ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Chị Trần Thị Hương Nh phải nộp thêm số tiền 39.865.000 (Ba mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng.

- Anh Vũ Văn H phải chịu 62.865.000 (Sáu mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng án phí có giá ngạch tương ứng với tài sản được chia.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến